

Soạn văn bài Lưu biệt khi xuất dương. Nội dung tài liệu sẽ giúp các bạn nắm chắc nội dung bài học một cách đơn giản nhất. Mời các bạn học sinh và thầy cô cùng tham khảo.

Soạn mẫu 1: Lưu biệt khi xuất dương

Gợi ý trả lời câu hỏi

Câu 1. Đọc phần tiêu dẫn để hiểu bối cảnh ra đời của bài thơ là do những ảnh hưởng từ nước ngoài vào để hiểu cái nhiệt tình, hăm hở, "vượt biển Đông" của tác giả và các đồng chí của mình (Những quyển Tân thư – sách bằng chữ Hán do các nhà cách mạng Trung Quốc trước tác hoặc dịch từ tiếng Anh, tiếng Pháp nhằm truyền bá những tư tưởng dân chủ tư sản, những thành tích duy tân của Nhật Bản; đất nước Trung Hoa "duy ngã độc tôn" đang chuyển mình...)

Câu 2. Lẽ sống mới và khát vọng hành động của nhà chí sĩ Phan Bội Châu trong buổi ra đi tìm đường cứu nước (Các em dựa trên cảm xúc của tác giả và những hình tượng nghệ thuật trong bài thơ để giải đáp câu hỏi này).

Hai câu đề:

*Làm trai phải lạ ở trên đời
Há để càn khôn tự chuyển dời.*

Trước hết nó vẫn nói đến chí nam nhi, một quan niệm nhân sinh phổ biến dưới thời phong kiến. (Trong xã hội trọng nam khinh nữ, được sinh ra là nam nhi làm niềm vinh hạnh, nhưng đồng thời trọng trách cũng rất nặng nề) – Nam nhi phải làm nên chuyện lớn, phải lập nên kì tích lớn lao, dám mưu đồ những việc lớn. Có thể thấy đây là một quan niệm sống tích cực đã khích lệ được biết bao đáng nam nhi lập nên công tích, lưu danh muôn đời.

Phạm Ngũ Lão từng bày tỏ khát khao được tài giỏi, mưu lược như Gia Cát Lượng để giúp vua, giúp nước (mặc dù ông đã là tướng giỏi, có công chống giặc Nguyên Mông).

*Công danh nam tử còn vương nợ
Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu.*

Hoặc những câu thơ của Nguyễn Công Trứ:

*Chí làm trai nam, bắc, đông, tây
Cho phi sức vẫy vùng trong bốn biển.*

Tất cả đều xuất phát từ quan niệm như Phan Bội Châu đã nói "Làm trai phải lạ ở trên đời".

Dưới thời phong kiến người ra quan niệm tạo hóa sinh ra con người, chi phối số phận con người vì vậy thường nảy sinh tư tưởng phó thác số mệnh cho trời định đoạt. Điểm mới mẻ, táo bạo trong quan niệm về chí làm trai của Phan Bội Châu là sự chủ động xoay chuyển thời thế (Câu thơ "Há để càn khôn tự chuyển dời" là một câu hỏi tu từ biểu hiện sự phủ định: Há để Không thể để...).

Đặt trong bối cảnh hiện tại, câu thơ của Phan Bội Châu ngụ ý nói đến mục tiêu hành động của nam nhi là phải tìm con đường Cách mạng mang tới độc lập về cho đất nước.

Hai câu thực:

*Trong khoảng trăm năm cần có tớ
Sau muôn thuở há không ai?*

- Trong cuộc đời này cần có ta. Không phải lối nói tự cao tự đại thiếu khiêm tốn mà đó là cách tự thể hiện mình hết sức mới mẻ, đáng kính trọng. Ta đã gặp một cái tôi "ngất ngưỡng" giữa cuộc đời của Nguyễn Công Trứ nhưng nhà thơ nghiêng về phác thảo ột chân dung, một phong cách sống – Còn ở đây, Phan Bội Châu thể hiện rất rõ cái tôi công dân đầy tinh thần trách nhiệm gánh vác giang sơn, không chỉ riêng ông mà còn khích lệ các trang nam nhi cần có ý thức đó (cuộc đời này cần có chúng ta "xúm vai vào xốc vác cự giang sơn" Bài ca chúc Tết thanh niên – Phan Bội Châu).
- Một đời người sống vì nước, ngàn năm sau tên tuổi sẽ được lưu.

Hai câu thơ cụ thể hóa lẽ sống của nam nhi: phải tự giác, chủ động, trước cuộc đời, phải lưu danh thiên cổ. Tác giả khẳng định mình đồng thời thúc giục mọi người sống có ích cho đời.

Hai câu luận:

*Non sông đã chết thêm nhục
Hiền thánh còn đâu học cũng hoài.*

Tác giả gắn chí nam nhi vào hoàn cảnh thực tế của đất nước.

- Khi đất nước có ngoại xâm, những người có lòng yêu nước thường hay đặt ra vấn đề "vinh – nhục" (Các em nhớ lại một số câu văn trong bài "Hịch tướng sĩ" của Trần Quốc Tuấn; "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" của Nguyễn Đình Chiểu). Câu thơ của Phan Bội Châu, thể hiện sâu sắc nỗi đau mất nước, ý thức về nỗi nhục của thân phận nô lệ, ngầm chứa sự phản kháng, không cam chịu (sống thêm nhục).
- Sách thánh hiền răn dạy đạo đức lễ nghĩa, nhất là đạo làm tôi phải trung với vua. Phan Bội Châu cũng là tri thức nho học, cũng từng đọc sách thánh hiền nhưng ông đã có nhận thức khác. Đất nước đã đổi thay, những ông vua tài giỏi, đức độ không còn, chỉ còn những ông vua phản dân hại nước, "Thánh hiền đã vắng" trung quân một cách ngu muội chẳng ích lợi gì. Sách thơ thức tỉnh ý thức hành động thiết thực, yêu nước là phải cứu nước (ở một bài thơ khác, Phan Bội Châu khuyên thanh niên "Xếp bút nghiêng mà tu dưỡng lấy tinh thần" – Bỏ lối học cũ để tu dưỡng tinh thần cứu nước).

Phan Bội Châu đã dám đối mặt với nền học vấn cũ bằng sự quyết liệt, táo bạo của một nhà cách mạng đi tiên phong cho thời đại mới.

Hai câu kết:

*Muốn vượt biển Đông theo cánh gió
Muôn trùng sóng bạc tiễn ra khơi.*

- Những hình ảnh kì vĩ, lớn lao: "Biển Đông", "Cánh gió", "muôn từng sóng bạc", phù hợp với hành động cao cả, tầm vóc phi thường của chủ thể trữ tình.
- Câu thơ cuối dịch nghĩa là "Ngàn đợt sóng bạc cùng bay lên" là một hình ảnh hào hùng lãng mạn. Sóng của biển cả hay nhiệt huyết cứu nước dân trào chấp cánh cho ý chí vượt đại dương tìm đường cứu nước thêm phần hăm hở, tự tin. Tư thế và khát vọng lên đường của chủ thể trữ tình ở hai câu kết có một sức truyền cảm mạnh mẽ. Phan Bội Châu đã từ bài thơ này mà khơi gợi được nhiệt huyết của cả một thế hệ.

3. Âm hưởng hào hùng, giọng thơ tâm huyết, sục sôi, là những yếu tố có sức lôi cuốn người nghe, người đọc.

Luyện tập

1. Viết đoạn văn ngắn bình giảng hai câu cuối bài thơ (Các em xem phần gợi ý ở trên)

2. Có thể xem "Xuất dương lưu biệt" là bài thơ mở đầu xứng đáng cho một thời đại văn học mới.

- Bài thơ đã thể hiện những tư tưởng mới mẻ, táo bạo, phù hợp với xu thế của thời đại.
- Bài thơ mở đầu cho thơ văn tuyên truyền, vận động cách mạng.

Soạn mẫu 2: Lưu biệt khi xuất dương

Câu 1 trang 5 SGK Ngữ văn lớp 11 tập 2

Đọc Tiểu dẫn, chú ý bối cảnh lịch sử đất nước và những ảnh hưởng từ nước ngoài để hiểu bài thơ.

Trả lời:

Văn học trung đại có loại thơ để nói chí, tỏ lòng ("Thi dĩ ngôn chí"). Bài thơ này cũng bộc lộ trực tiếp chí khí, hoài bão của tác giả. Nó rất gần với Thuật hoài của Phạm Ngũ Lão, Chí làm trai của Nguyễn Công Trứ,... Điều đặc biệt là chính cuộc đời và sự nghiệp của các tác giả đã minh chứng cho lí tưởng sống cao đẹp trong thơ. Thơ là gan ruột, là tâm huyết của họ. Họ đã trải nghiệm tất cả những điều đó bằng chính cuộc đời của mình trước khi biểu hiện trong văn chương.

Bài thơ ra đời trong một hoàn cảnh khá đặc biệt, đó là vào lúc tình hình chính trị trong nước hết sức rối ren. Chủ quyền đất nước đã hoàn toàn mất vào tay giặc, phong trào vũ trang chống thực dân Pháp theo con đường Cần vương đã thất bại không có cơ hội cứu vãn, chế độ phong kiến đã cao chung, bao anh hùng, nghĩa sĩ cứu nước đã hi sinh... Tình hình đó đặt ra trước mắt các nhà yêu nước một câu hỏi lớn, đầy day dứt: phải cứu nước bằng con đường nào?

Tiếp thu những tư tưởng dân chủ tư sản từ nước ngoài đang tràn vào Việt Nam ngày càng mạnh qua con đường Trung Hoa, Nhật Bản và trực tiếp từ Pháp, từ các nước phương Tây, trong hoàn cảnh con đường cứu nước đang bế tắc, các nhà nho ưu tú của thời đại như Phan Bội Châu đã say sưa với một hướng đi mới bất chấp nguy hiểm, gian lao mong tìm ra ánh bình minh cho Tổ quốc.

Câu 2 SGK Ngữ văn lớp 11 tập 2 trang 5

Tư duy mới mẻ, táo bạo và khát vọng hành động của nhà chí sĩ cách mạng trong buổi ra đi tìm đường cứu nước được biểu lộ như thế nào?

Trả lời:

Xuất dương lưu biệt là lẽ sống mới, là khát vọng hành động của nhà chí sĩ cách mạng Phan Bội Châu trong buổi đầu ra đi tìm đường cứu nước.

a. Bài thơ mở đầu bằng hai câu thơ nói lên cái "chí làm trai":

Làm trai phải lạ ở trên đời,

Há để càn khôn tự chuyển dời.

Người xưa vốn không có quan niệm về thanh niên nói chung. Do tư tưởng "trọng nam khinh nữ" trong xã hội phong kiến, "chí làm trai" chỉ dành riêng cho các bậc trượng phu, các đấng mày râu, không bao hàm phụ nữ. Hai câu thơ khẳng định một lẽ sống đẹp của trượng phu. Phải lạ nghĩa là phải biết sống cho phi thường, hiển hách, phải dám mưu đồ những việc kinh thiên, động địa, xoay chuyển "càn khôn", chứ không thể sống tầm thường, tẻ nhạt, buông xuôi theo số phận, chịu để con tạo xoay vần.

Cảm hứng và ý thơ của Phan Bội Châu gần gũi với lí tưởng nhân sinh của các nhà nho trước (Phạm Ngũ Lão: Công danh nam tử còn vương nợ; Nguyễn Công Trứ: Chí làm trai nam, bắc, đông, tây - Cho phỉ sức vẫy vùng trong bốn bể), nhưng nó táo bạo hơn, quyết liệt hơn. Con người dám đối mặt với cả trời đất (càn khôn), cả vũ trụ để tự khẳng định mình, vượt hẳn lên cái mộng công danh gắn với hai chữ hiếu, trung để vươn tới những lí tưởng nhân quần, xã hội rộng lớn và cao cả hơn nhiều. Lí tưởng sống ấy đã tạo cho con người một tư thế mới, sánh ngang tầm vũ trụ.

b. Nếu như hai câu đầu là một mở đề thì hai câu thực kế tiếp triển khai cụ thể cái tư tưởng về "chí làm trai" ấy.

"Chí làm trai" của Phan Bội Châu gắn với ý thức về cái "tôi", nhưng không phải là cái "tôi" cá nhân mà là một cái "tôi" công dân đầy tinh thần trách nhiệm trước cuộc đời:

Trong khoảng trăm năm cần có tớ,

Sau này muôn thuở, há không ai?

Cuộc thế trăm năm này cần phải có ta, không phải là để hưởng lạc thú mà là để cống hiến cho đời, để đáng mặt nam nhi, để lưu danh thiên cổ. Câu thơ thứ nhất khẳng định dứt khoát, đến câu thơ hai, tác giả chuyển sang giọng nghi vấn, nhưng cũng để nhằm khẳng định quyết liệt hơn một khát vọng sống hiển hách, phát huy hết tài năng và chí khí cống hiến cho đời, để tên tuổi còn lại mãi mãi về sau. Ý thơ được tăng cấp lên, đồng thời thêm giọng khuyến khích, giục giã.

Trong những năm đầu thế kỉ XX, sau những thất bại liên tiếp của các phong trào đấu tranh vũ trang chống thực dân Pháp, một nỗi thất vọng, bi quan đang đè nặng lên tâm hồn những người Việt Nam yêu nước. Tâm lí buông xuôi, an phận, cam chịu cảnh "cá chậu chim lồng" trong một bộ phận nhân sĩ không phải không có. Chính bởi thế mà Phan Bội Châu muốn rung lên một hồi chuông để thức tỉnh mọi người, giục gọi thế hệ mình tiếp tục con đường tranh đấu.

Câu thơ giàu cảm hứng lãng mạn bay bổng gắn với những hình tượng nghệ thuật kì vĩ, trường tồn: Đất trời cao rộng (càn khôn), cuộc nhân sinh một đời người (trong khoảng trăm năm) và cả tương lai nối dài phía sau (sau này muôn thuở), càng làm tăng đến vô cùng sức mạnh của khát vọng và niềm tin.

c. Đến hai câu luận, cái "chí làm trai" oai hùng kia được gắn với hoàn cảnh thực tế xót xa của nước nhà:

Non sông đã chết, sống thêm nhục,

Hiền thánh còn đâu, học cũng hoài!

Câu 5 nói lên nỗi nhục mất nước, nỗi xót đau đốt cháy tâm can nhà thơ (Non sông đã chết), đồng thời cũng khẳng định ý chí thép gang của những con người không cam chịu sống cuộc đời nô lệ đắng cay (Non sông đã chết, sống thêm nhục). Ý chí ấy gắn gũi với tư tưởng yêu nước, với ý chí của người nghĩa sĩ nông dân trong thơ của Nguyễn Đình Chiểu. Nhưng đến câu 6 thì tư tưởng của Phan Bội Châu đã vượt hẳn lên, mang những sắc thái mới của tư tưởng thời đại.

Nếu cảm hứng yêu nước trong thơ văn cụ Đồ Chiểu còn mang nặng chữ hiếu, trung thì đến Phan Bội Châu, nó đã khác. Cụ Phan đã dám đối mặt với cả nền học vấn cũ để nhận thức một chân lí: Sách vở thánh hiền chẳng giúp ích gì trong buổi nước mất nhà tan, nếu cứ khư khư ôm giữ lấy thì chỉ là ngu (tụng diệc 57) mà thôi. Tất nhiên, Phan Bội Châu không phủ nhận cả nền học vấn Nho giáo, nhưng có được một ý tưởng như thế đã là hết sức táo bạo đối với một người từng là môn đồ của nơi "cửa Khổng sân Trình" rồi.

Có được dũng khí và nhận thức sáng suốt đó trước hết phải kể đến tâm lòng yêu nước nồng cháy mà ông đã thể hiện ở câu trên, đến khát vọng tìm con đường đi mới có thể đưa nước nhà thoát ra khỏi cảnh khổ đau. Bên cạnh đó không thể không nói tới những ảnh hưởng của luồng tư tưởng mới đang len lỏi vào đất nước này ngay từ mấy năm cuối thế kỉ XIX mà Phan Bội Châu đã đón nhận qua những cuốn tân thư lưu truyền bí mật. Nhân vật trữ tình ở đây hiện lên sừng sững, oai hùng với cái khí phách ngang tàng, táo bạo, quyết liệt của một nhà cách mạng đi tiên phong cho thời đại mới.

d. Bài thơ khép lại trong tư thế và khát vọng buồm lên đường của nhân vật trữ tình.

Các hình ảnh ở hai câu thơ cuối đều hết sức lớn lao: Biển Đông, cánh gió, muôn trùng sóng bạc. Tất cả đều như hoà nhập với con người trong tư thế đang "bay lên" (chữ nhất tề phi diệc là tiễn ra khơi quá êm ả, không thật sát). Hình ảnh kết thúc này thật lãng mạn, hào hùng, con người dường như được chấp đôi cánh thiên thần, bay bổng trên thực tại tối tăm, khắc nghiệt vươn ngang tầm vũ trụ bao la.

Câu 3 SGK Ngữ văn lớp 11 trang 5 tập 2

Anh (chị) có nhận xét gì về hai câu 6 và 8 của bản dịch thơ so với nguyên tác (đối chiếu với phần dịch nghĩa)?

Trả lời:

So với nguyên tác, hai câu 6 và 8 dịch có đôi điều khác biệt:

- Câu 6: Nguyên tác: "Nguyện trực trường phong Đông hải khứ" - Mong muốn đuổi theo ngọn gió dài đi qua biển Đông. Câu dịch thơ lại là: "Muốn vượt bể Đông theo cánh gió" - đập bằng gian khó để đạt được ước nguyện giải phóng dân tộc. Nhưng câu thơ dịch chỉ chú ý đến "vượt bể Đông" mà không chú trọng đến ý thơ thể hiện được nhà thơ ý thức được gian khó - ý thức được gian khó nhưng vẫn khao khát vượt qua "đuổi theo". Do đó làm mất đi đôi chút lớn lao, mạnh mẽ, can trường của nhân vật trữ tình.

- Câu 8: Nguyên tác: "Thiên trùng bạch lãng nhất tề phi" - ngàn đợt sóng bạc cùng bay lên. Câu thơ dịch là: "Muôn trùng sóng bạc tiễn ra khơi". Câu thơ dịch làm mất đi cái kì vĩ, hào sảng của hình ảnh "nhất tề phi" - "cùng bay lên" đầy lãng mạn, hùng tráng.

Câu 4 SGK trang 5 Ngữ văn lớp 11 tập 2

Theo anh (chị), những yếu tố nào đã tạo nên sức lôi cuốn mạnh mẽ của bài thơ này?

Trả lời:

Những yếu tố tạo nên sức lôi cuốn mạnh mẽ của bài thơ.

- Khát vọng sống hào hùng, mãnh liệt của nhân vật trữ tình.
- Tư thế con người kì vĩ, đầy lãng mạn, sánh ngang tầm cùng vũ trụ.
- Khí phách ngang tàng, dám đương đầu với mọi thử thách.
- Giọng thơ tâm huyết, sâu lắng mà sục sôi, hào hùng.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download soạn văn lớp 11 bài Lưu biệt khi xuất dương file word, pdf hoàn toàn miễn phí.